

Số: 83/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 24 tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về việc cho ý kiến về dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Xét Tờ trình số 154/TTr-UBND ngày 20/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về cho ý kiến về dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất dự kiến điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách trung ương như các biểu 01, 02, 03 kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 24 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- TVTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; KBNN tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TP, TX;
- Lưu: VT.



Nguyễn Đăng Quang



Biểu số 01
DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC)
(Xem theo Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Chủ trương/ Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh kế hoạch		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	Ghi chú
						Tổng số	TMDT		Tăng	Giảm		
	TỔNG CỘNG							153.015	40.649	0	153.015	
1	Quốc phòng							2.448	0	0	2.448	
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025</i>											
-	Rà phá bom mìn vật nổ phục vụ tái định cư huyện Triệu Phong và huyện Hải Lăng	HL, TP	722 ha	17-21	2258/QĐ-UBND 18/8/2017	49.847	34.275	2.448		2.448	0	Dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
2	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản					117.420	57.935	20.000	0	200	19.800	
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025</i>											
-	Dự án phát triển cơ sở hạ tầng các vùng nuôi thủy sản tập trung tỉnh Quảng Trị	TP, GL, HL, CL, ĐH, HH	444,08ha	16-21	2111/QĐ-UBND 5/9/2016 08/QĐ-UBND ngày 02/01/2020 1822/QĐ-UBND ngày 14/7/2021	117.420	57.935	20.000		200	19.800	Dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
3	Khu công nghiệp và khu kinh tế					370.880	331.938	54.952	0	18.294	36.658	
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025</i>											
-	Khu tái định cư xã Hải Khê và đường vào khu tái định cư (giai đoạn 1)	Hải Lăng	50 ha	17-21	2942/QĐ-UBND 30/10/2017; 1821/QĐ-UBND ngày 14/7/2021	298.890	267.538	46.326		17.745	28.581	Dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
-	Khu tái định cư xã Hải An và đường giao thông dọc khu kinh tế (giai đoạn 1)	Hải Lăng	Sân nền đường giao thông, đường điện	17-21	2943/QĐ-UBND 30/10/2017	71.990	64.400	8.626		549	8.077	Dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
4	Giao thông					307.468	253.523	75.615	40.649	19.707	96.557	

93

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành		Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 đã giao	Điều chỉnh kế hoạch			Ghi chú
					Tổng số	Trong đó: NSTW	Tổng số	Trong đó: NSTW		Tăng	Giảm	Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	
	Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025												
-	Dường Ngô Quyền, Cầu quy Thiện và đoạn còn lại Đường Xuân - Quy - Vinh	Hải Lăng	10,609 km	17-21	1902/QĐ-UBND ngày 12/8/2016; 1819/QĐ-UBND ngày 14/7/2021;	82.779	81.000		9.735		185	9.550	Dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
-	Dường liên xã Dakrông - Mỏ Ó - Triệu Nguyên - Ba Lòng, huyện Dakrông	Dakrông	15.454 km	16-21	27/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 81/NQ-HĐND ngày 25/6/2021	135.000	131.874		65.880		19.522	46.358	Dự án đã hoàn thành, số vốn còn lại không có nhu cầu sử dụng
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025												
-	Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1	Gio Linh	11,5 km	22-25	156/NQ-HĐND ngày 9/12/2021	89.689	40.649		0	40.649		40.649	Điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn đầu tư

Biểu số 02

**DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI**
(Kam theo Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên dự án	Địa điểm XD	Thời gian thực hiện	Số quyết định	Chủ trương/ Quyết định đầu tư			Điều chỉnh kế hoạch		Kế hoạch trung hạn 2021-2025 sau điều chỉnh	
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMDT		Tăng	Giảm		
						Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài				
	TỔNG CỘNG				1.668.429	241.820	1.130.777	132.712	50.768,3062	132.712	
1	Bảo vệ môi trường				63.619	15.304	43.484	54.106	0	31.000	23.106
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025</i>										
-	Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Quảng Trị	Toàn tỉnh	2017-2022	1236/QĐ-BTNMT ngày 30/5/2016; 424/QĐ-UBND ngày 08/3/2017	63.619	15.304	43.484	54.106		31.000	23.106
2	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản				451.890	34.286	402.564	78.606	0	19.768	58.838
	<i>Dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016 - 2020 sang giai đoạn 2021-2025</i>										
-	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8)	VL, GL, HL, ĐH, CL, HH	2017-2022	4638/QĐ-BNN-HTQT ngày 09/11/2015; 1241/QĐ-UBND ngày 06/6/2018	226.710	11.921	199.749	64.513		5.676	58.837
-	Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ tỉnh Quảng Trị (JICA)	HH, GL, HL, TP	2012-2021	1405/QĐ-UBND ngày 08/8/2012; 3728/QĐ-UBND ngày 29/12/2017	225.180	22.365	202.815	14.093		14.092,3062	0,6938
3	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản				1.152.920	192.230	684.729	0	50.768,3062	0	50.768,3062
	<i>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025</i>										
-	Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà	Đông Hà	2024-2027	40/NQ-HĐND ngày 19/5/2023	1.152.920	192.230	684.729	0	50.768,3062		50.768,3062

Biểu số 03

**DỰ KIẾN BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025
NGUỒN VỐN ODA VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI**
(Kèm theo Nghị quyết số 83/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian thực hiện	Số quyết định	Chủ trương/ Quyết định đầu tư			Đề nghị bổ sung Kế hoạch vốn nước ngoài đưa vào cân đối NSTW	Ghi chú
						TMDT				
						Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài		
	TỔNG CỘNG					1.446.231	207.741	962.529	432.960	
1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản					1.152.920	192.230	684.729	155.160	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025									
-	Dự án Phát triển đô thị ven biển miền Trung hướng tới tăng trưởng xanh và ứng phó biến đổi khí hậu thành phố Đông Hà	Đông Hà	02 hợp phần	2024-2027	40/NQ-HĐND ngày 19/5/2023	1.152.920	192.230	684.729	155.160	
2	Xã hội					293.311	15.511	277.800	277.800	
	Dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025									
-	Dự án Xây dựng Trung tâm bảo trợ xã hội và phục hồi chức năng dành cho người khuyết tật tỉnh Quảng Trị	Đông Hà	Thành lập TTBTXH và PHCN dành cho người khuyết tật với diện tích 10.000 m ² ; Tiếp nhận 03 xe ô tô chuyên dụng; Đào tạo tập huấn	2022-2025	16/NQ-HĐND ngày 28/3/2023	293.311	15.510,5	277.800	277.800	